

Số: /QĐ-UBND

Bình Thành, ngày tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 sang năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH THÀNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Căn cứ Công văn số 458/STC-QLNS ngày 10/02/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát ngân sách cuối năm và chuyển nguồn NSNN năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 78/TB-HĐND ngày 04/03/2025 của Thường trực HĐND xã Bình Thành về việc đồng ý phương án sử dụng nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 thực hiện;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính - kế toán xã Bình Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước xã Bình Thành năm 2024 sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện, với tổng số tiền là: **1.515.872.712** đồng (Số tiền ghi bằng chữ: *Một tỷ năm trăm mười lăm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm mười hai đồng chẵn/.*). (Có phụ biểu kèm theo).

Trong đó:

1. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.349.458.798 đồng

- Duy tu, sửa chữa Kênh mương xóm Đồng Đình, xã Bình Thành (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 1.098.083 đồng

- Duy tu, sửa chữa Kênh mương phải cái xóm Làng Nập, xã Bình Thành (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 500.000 đồng

- Duy tu, sửa chữa Kênh mương phải cái xóm Làng Nập, xã Bình Thành (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 304.000.000 đồng

- Duy tu, sửa chữa Kênh mương phải cái xóm Làng Nập, xã Bình Thành (NS tỉnh, mã dự phòng: 210) là: 30.400.000 đồng

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025. (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 719.814 đồng.

- Duy tu, sửa chữa Đường nội đồng phá cái xóm Làng Nập, xã Bình Thành (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 740.901 đồng.

- Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Bình Thành năm 2024. (Mã CT MTQG: 00514; NSTW, mã dự phòng: 000) là: 920.000.000 đồng.

- Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Bình Thành năm 2024. (NS tỉnh, mã dự phòng: 210) là: 92.000.000 đồng

2. Nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 (chưa thực hiện chi trong năm 2024): 4.484.000 đồng.

Trong đó:

Chi công trình: Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành số tiền: 4.484.000 đồng

2. Nguồn tăng thu ngân sách năm 2024: 54.820.536 đồng.

- 70% thực hiện chính sách tiền lương số tiền 38.374.412 đồng

- 30% thực hiện chi công trình trọng điểm: Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành số tiền: 16.446.124 đồng

3. Nguồn cải cách tiền lương năm 2024: 4.063.858 đồng.

- 70% nguồn cải cách tiền lương năm 2024 chưa sử dụng hết số tiền: 4.063.858 đồng.

4. Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 (chưa thực hiện chi trong năm 2024): 51.722.823 đồng

- Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023 Chuyển nguồn sang năm sau thực hiện chi công trình: Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành số tiền: 51.722.823 đồng

5. Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2024: 51.322.697 đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2024 thực hiện chuyển nguồn chi trả nợ công trình trọng điểm: (Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành) số tiền: 51.322.697 đồng

Điều 2. Kế toán ngân sách xã Bình Thành làm thủ tục chi chuyển nguồn số ngân sách năm 2024 sang năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán xã Bình Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện Định Hóa;
- KBNN Định Hóa;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP-KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Khánh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH THÀNH

Biểu 01

BẢNG TỔNG HỢP CHUYỂN NGUỒN NSNN NIÊN ĐỘ 2024 SANG 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của UBND xã Bình Thành)

| Số TT | Nội dung | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|------------|---|----------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| A | SỐ CHUYỂN NGUỒN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 64 LUẬT NSNN | 1.391.897.068 | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | |
| II | Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị kỹ thuật trước ngày 31/12 năm thực hiện | | |
| III | Nguồn thực hiện chính sách tiền lương | 42.438.270 | |
| 1 | 70% Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, từ nguồn tăng thu NSNN năm 2024 | 38.374.412 | |
| 2 | Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, từ nguồn cải cách tiền lương năm 2024 không chi hết. | 4.063.858 | |
| IV | Kinh phí được giao tự chủ | | |
| V | Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 09 | | |
| VI | Kinh phí nghiên cứu khoa học | | |
| VII | Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia | 1.349.458.798 | |
| 1 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Định Hoá giai đoạn 2021-2025. Ngân sách Trung ương, Mã CTMT 00514 | 305.598.083 | |
| 2 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Định Hoá giai đoạn 2021-2025. Ngân sách tỉnh Mã DP 210 | 30.400.000 | |
| 3 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Định Hoá giai đoạn 2021-2025. Ngân sách Trung ương, Mã CTMT 00514 | 921.460.715 | |

| | | | |
|----------|---|----------------------|--|
| 4 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Định Hoá giai đoạn 2021-2025. Ngân sách tỉnh; Mã DP 210 | 92.000.000 | |
| | Cộng phần A (I+II+III+IV+V+VI+VII) | 1.391.897.068 | |
| B | SỐ CHUYỂN NGUỒN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 64 LUẬT NSNN | 123.975.644 | |
| 1 | 30% nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chi công trình: (Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành) | 4.484.000 | |
| 2 | Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023 Chuyển nguồn sang năm sau thực hiện chi công trình: (Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành) | 51.722.823 | |
| 3 | 30% nguồn tăng thu ngân sách năm 2024 chi công trình: (Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành) | 16.446.124 | |
| 4 | Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2024 Chuyển nguồn sang năm sau thực hiện chi công trình: (Duy tu, sửa chữa công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, xã Bình Thành) | 51.322.697 | |
| | Cộng phần B | 123.975.644 | |
| | Tổng cộng (A+B) | 1.515.872.712 | |